

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HSST
Ngày: 09 -11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam.

Ông Nguyễn Thanh An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Bà Trần Tiên Diễm Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2022/TLST - HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Ngọc Th**, sinh năm: 1992.

Tên gọi khác: Loan.

Nơi ĐKTT: ấp Mỹ Lợi A, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Tr;
Chỗ ở: Khu phố 9, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê;
Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Triệu và bà Nguyễn Thị Sáu; Bản thân có chồng tên Trần Văn Khánh, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/10/2009 bị TAND quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ, xử phạt 02 (Hai) năm tù giam về tội “*Cướp T1 sản*” và ngày 30/12/2009 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp T1 sản*” và 09 (chín) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T1 sản*”, đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Thạch H, sinh năm: 1998 (có mặt).

Cư trú: ấp Ông Xây, xã Tân Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh V.

2/ Trương Khánh T, sinh năm: 1999 (có mặt).

Cư trú: ấp Nam, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn Hữu V1, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Long Bình, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh L.

2/ Nguyễn Duy T1, sinh năm: 1970 (có mặt).

Cư trú: số 43 Lô H, khu dân cư An Hòa 3, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/01/2022, Lê Thị Ngọc Th thực hiện hành vi phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản*” trên địa bàn huyện Bến Lức, tỉnh L và ngày 14/6/2022 Lê Thị Ngọc Th thực hiện hành vi phạm tội “*Trộm cắp T1 sản*” trên địa bàn huyện CG, tỉnh L, cụ thể:

Vụ thứ nhất: vào đầu tháng 12/2021 Th đến thuê phòng trọ số 14, khu nhà trọ Bà Ba ở Khu phố 9, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức để ở và có quen anh Thạch H ở phòng trọ số 10. Do không có tiền tiêu xài nên Th nảy sinh ý định giả vờ mượn xe mô tô của anh H để chiếm đoạt bán lấy tiền. Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 03/01/2022, Th hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, BS: 84H1-322.86 của anh H để mua đồ ăn, rồi mang xe đến khu vực Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh L để bán cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) với số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó, Th sử dụng số tiền này để chuộc điện thoại di động và tiêu xài cá nhân. Khi không thấy Th trả xe, anh H đến Công an thị trấn Bến Lức trình báo. Riêng Th đã bỏ trốn, bị truy nã.

Tại Kết luận định giá T1 sản số: 04/KL-ĐG, ngày 20/01/2022 của Hội đồng định giá T1 sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức kết luận: xe mô tô BS: 84H1-322.86, nhãn hiệu: Honda, loại xe Vision, màu sơn: đen-đỏ trị giá là 18.750.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Trong thời gian trốn truy nã, Th đến làm việc tại quán Karaoke 179 ở ấp Nam, xã Đông Thạnh, huyện CG. Trong thời gian làm việc, do nợ nần và cần tiền tiêu xài nên Th nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của chị Trương Khánh T là nhân viên làm chung để bán lấy tiền. Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 14/6/2022, lợi dụng lúc chị T đang ngủ say nên Th lén lút lấy chìa khóa xe mô tô hiệu Honda Blade,

BS: 62M1-546.02 của chị T rồi nổ máy xe tẩu thoát về Tp. Hồ Chí Minh. Do lo sợ bị phát hiện lấy trộm xe nên Th mang xe mô tô đến gửi tại bãi giữ xe của Bến xe Miền Tây và hẹn Ngô Thị Nhung đi tìm việc làm. Phát hiện bị mất T1 sản, chị T và chủ quán karaoke cố gắng liên lạc với Th nhưng Th không nghe máy. Đến ngày 16/6/2022, Cơ quan công an mời Th về làm việc và Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá T1 sản số 47/KL-ĐG, ngày 17/6/2022 của Hội đồng định giá T1 sản trong tổ tụng hình sự huyện CG, xác định: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade, BS: 62M1-546.02, màu đỏ-đen-trắng, đã qua sử dụng (T1 sản đã được thu hồi), trị giá: 12.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 90/CT-VKSCG ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp T1 sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản*” theo quy định khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Thị Ngọc Th từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp T1 sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Thị Ngọc Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành về hai tội từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: hoàn trả cho bị cáo Lê Thị Ngọc Th 01 (một) xe mô tô và 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (do anh Nguyễn Duy T1 đứng tên) BS: 62G1-127.91, nhãn hiệu SYM, loại Atila, màu sơn đỏ; 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu xanh. Tiếp tục lưu hồ sơ chính vụ án 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 301548361 mang tên Trần Thị Kiều Loan nhưng dán ảnh của Lê Thị Ngọc Th.

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Thạch H số tiền 22.000.000 đồng

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 03/01/2022, khi đang ở trọ tại Khu phố 9, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, bị cáo Th lợi dụng sự quen biết với anh Thạch H, nên đã dùng lời nói gian dối là mượn anh H 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision đi mua thức ăn, nhưng sau đó bị cáo điều khiển xe đến khu vực Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh L bán với giá 6.000.000 đồng. Theo Kết luận định giá T1 sản số: 04/KLĐG ngày 20/01/2022 của Hội đồng định giá T1 sản trong Tố tụng hình sự huyện Bến Lức, kết luận: 01 (một) xe mô tô bị cáo chiếm đoạt trị giá là 18.750.000đ. T1 sản bị cáo chiếm đoạt trị giá trên 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Do đó hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Ngày 14/6/2022 khi đang làm việc tại quán Karaoke 179 thuộc ấp Nam, xã Đông Thạnh, huyện CG, bị cáo Th lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Honda, loại Blade của chị Trương Khánh T là nhân viên làm chung. Theo Kết luận định giá T1 sản số: 47/KLĐG ngày 17/6/2022 của Hội đồng định giá T1 sản trong Tố tụng hình sự huyện CG, kết luận: 01 (một) xe mô tô bị cáo chiếm đoạt trị giá là 12.000.000đ. T1 sản bị cáo chiếm đoạt trị giá trên 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Do đó hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp T1 sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, xuất phát từ động cơ thích hưởng thụ, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài, nhưng không bỏ công sức lao động làm ra, nên bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt T1 sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu T1 sản hợp pháp của người khác, xâm phạm đến trật tự, trị an xã hội. Bị cáo cũng nhận biết việc dùng thủ đoạn gian dối là lời nói để chiếm đoạt T1 sản của người khác và hành vi lén lút lấy trộm T1 sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ về hai tội theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt T1 sản, bị cáo Th đang mang thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra xét thấy hiện bị cáo có con còn nhỏ và bị hại chị T đã nhận lại T1 sản và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Bản án số 59/2009/HSST, ngày 26/10/2009 của TAND quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ, xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “*Cướp T1 sản*” và Bản án số 265/2009/HSST, ngày 30/12/2009 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp T1 sản*” và 09 (chín) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T1 sản*”, đã xóa án tích. Do đó xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Xét thấy hiện bị cáo đang bị tạm giam, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với hành vi sử dụng Giấy chứng minh nhân dân số 301548361 mang tên Trần Thị Kiều Loan rồi dán ảnh của bị cáo Th vào để xin việc làm tại quán karaoke 179, hành vi này không nhằm mục đích trái pháp luật nên cơ quan CSĐT không xem xét xử lý, là phù hợp.

[10] Về tang vật thu giữ: đối với 01 xe mô tô và 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BS: 62G1-127.91, nhãn hiệu SYM, loại Atila, màu sơn đỏ. Qua các T1

liệu có trong hồ sơ là do anh Nguyễn Duy T1 đứng tên. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra anh T1 khai là xe mô tô của anh mua và sử dụng đến năm 2017 thì cầm cho tiệm cầm đồ, sau đó không có tiền chuộc xe, nên bỏ luôn. Anh Nguyễn Hữu V1, tại phiên tòa vắng mặt, nhưng khai tại cơ quan điều tra (*bút lục số 109*) là xe do anh V1 mua lại vào năm 2019, bằng giấy tay và không làm thủ tục sang tên, đến năm 2022 cho bị cáo Th, hiện anh T1 và anh V1 không còn liên quan đến xe mô tô. Xét thấy xe mô tô BS: 62G1-127.91 có giấy tờ hợp pháp, không liên quan đến vụ án và là T1 sản của bị cáo được tặng cho hợp pháp, nên hoàn trả cho bị cáo. Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu xanh là T1 sản của bị cáo không liên quan đến vụ án, nên hoàn trả cho bị cáo. Là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 301548361 mang tên Trần Thị Kiều Loan nhưng dán ảnh của Lê Thị Ngọc Th, nên tiếp tục lưu hồ sơ chính vụ án.

[11] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, chị Trương Khánh T trình bày là đã nhận lại xe mô tô BS 62M1 – 546.02 và không có yêu cầu, nên không xem xét. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision BS 84H1 – 322.86 của anh Thạch H không thu hồi được, tại phiên tòa, anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 22.000.000 đồng. Trước yêu cầu của anh H, bị cáo đồng ý, nên ghi nhận.

[12] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 22.000.000 đồng phải bồi thường cho người bị hại theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc Th phạm tội “*Trộm cắp T1 sản*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thị Ngọc Th 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp T1 sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thị Ngọc Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành về hai tội là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/6/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: hoàn trả cho bị cáo Lê Thị Ngọc Th 01 (một) xe mô tô và 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (do anh Nguyễn Duy T1 đứng tên) BS: 62G1-127.91, nhãn hiệu SYM, loại Atila, màu sơn đỏ; 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu xanh.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 69/QĐ-VKSCG ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Tiếp tục lưu hồ sơ chính vụ án 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 301548361 mang tên Trần Thị Kiều Loan nhưng dán ảnh của Lê Thị Ngọc Th.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Lê Thị Ngọc Th có trách nhiệm bồi thường cho anh Thạch H số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: bị cáo Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THADS huyện CG;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CG, ngày 09 tháng 11 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 09 tháng 11 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam.

Ông Nguyễn Thanh An.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/TLST-HS, ngày 12/10/2022 đối với bị cáo: Lê Thị Ngọc Th.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và T1 liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TH LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc Th phạm tội “*Trộm cắp T1 sản*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự về tội “*Trộm cắp T1 sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Lê Thị Ngọc Th 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp T1 sản*”.

Xử phạt: Lê Thị Ngọc Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành về hai tội là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/6/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: hoàn trả cho bị cáo Lê Thị Ngọc Th 01 (một) xe mô tô và 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (do anh Nguyễn Duy T1 đứng tên) BS: 62G1-127.91, nhãn hiệu SYM, loại Atila, màu sơn đỏ; 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu xanh.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 69/QĐ-VKSCG ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Tiếp tục lưu hồ sơ chính vụ án 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 301548361 mang tên Trần Thị Kiều Loan nhưng dán ảnh của Lê Thị Ngọc Th.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Lê Thị Ngọc Th có trách nhiệm bồi thường cho anh Thạch H số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: bị cáo Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

VÕ TRƯỜNG TAM – NGUYỄN THANH AN

NGUYỄN ĐỨC BẢO